

PHƯƠNG ÁN

**Sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên,
giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/8/2026
của UBND tỉnh)*

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Bối cảnh và yêu cầu

Ngày 25/10/2017, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: “Xác định mục tiêu tiếp tục sắp xếp, tinh giản các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Đối với lĩnh vực giáo dục, thực hiện sắp xếp, tổ chức lại gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hình thành trường phổ thông nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông) phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương; rà soát, điều chỉnh quy mô lớp học một cách hợp lý và thu gọn các điểm trường lẻ trên nguyên tắc thuận lợi cho người dân, phù hợp với điều kiện thực tế của vùng, miền, địa phương”.

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị đã đặt ra những mục tiêu đột phá, đến năm 2030, đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 - 4 tuổi, có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương; đến năm 2035, hiện đại hóa hệ thống giáo dục quốc dân; và đến năm 2045, đứng vào nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới về chất lượng giáo dục. Nghị quyết cũng định hướng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới đã nhấn mạnh: “Việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp học một cách khoa học, hiệu quả, tinh gọn bộ máy quản lý và tối ưu hóa việc phân bổ, sử dụng nguồn nhân lực ngành giáo dục”.

Ngày 10/7/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công văn số 777/TTg-TCCV về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã. Theo đó, đã chỉ đạo trực tiếp về việc sắp xếp cơ sở giáo dục công lập cấp tỉnh, cấp xã: định hướng các địa phương khẩn trương rà soát, xây dựng Phương án cụ thể để tinh gọn mạng lưới trường lớp, khắc phục tình trạng manh mún, chồng chéo, đồng thời đảm bảo tốt nhất quyền lợi học tập của học sinh và Nhân dân trên địa bàn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk đã ban hành Công văn số 1361-CV/TU ngày 13/7/2026 chỉ đạo về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác

quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập và bố trí nguồn nhân lực giáo dục trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền quyết liệt vào cuộc, tạo sự thống nhất và đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và nhân dân khi thực hiện Phương án sắp xếp, Công văn số 2810-CV/ĐU ngày 14/7/2026 về việc khẩn trương triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 20/7/2026 về việc thành lập Ban Chỉ đạo sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Công văn số 2146/SGDĐT-TCCB ngày 13/7/2026 về việc báo cáo nội dung về sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Báo cáo số 323/BC-SGDĐT ngày 27/7/2026 về việc triển khai Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 129/KH-SGDĐT ngày 15/7/2026 về sắp xếp mạng lưới đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công văn số 2304/SGDĐT-TCCB ngày 24/7/2026 về việc rà soát, hoàn thiện Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục; nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản lý nhà nước; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách, cơ sở vật chất và đội ngũ nhà giáo; bảo đảm quyền học tập của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo từ năm học 2026 - 2027.

2. Cơ sở pháp lý

Phương án được xây dựng trên cơ sở các văn bản pháp luật sau:

- Luật Giáo dục sửa đổi số 123/2025/QH15, (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14);
- Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;
- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
- Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó gồm các chính sách ưu đãi, cơ chế huy động nguồn lực cho phát triển giáo dục;
- Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày

12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và chính sách đối với cán bộ quản lý, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi sắp xếp cơ sở giáo dục;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021;

- Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm viên chức;

- Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị và viên chức;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 03/2026/TT-BTC ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2022/TT-BTC;

- Thông tư số 53/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường mầm non được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 51/2026/TT-BGDĐT ngày 30/6/2026;

- Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

- Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

- Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh”;

- Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

- Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

- Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ;

- Công văn số 1361-CV/TU ngày 13/7/2026 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về việc khẩn trương triển khai thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

- Công văn số 2810-CV/ĐU ngày 14/7/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc khẩn trương triển khai sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã.

- Căn cứ Kết luận số 330-KL/TU ngày 08/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ Hai mươi bảy;

II. HIỆN TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, THƯỜNG XUYỀN, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

1. Khái quát đặc điểm kinh tế - xã hội, dân cư ảnh hưởng đến phát triển mạng lưới trường học

1.1. Đặc điểm địa lý, đơn vị hành chính của tỉnh

Đắk Lắk có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; là cửa ngõ kết nối giao thương huyết mạch giữa khu vực Tây Nguyên, duyên hải miền Trung và cả nước, hướng trực tiếp ra Biển Đông. Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập địa giới hành chính của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên cũ theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/06/2025 của Quốc hội, tỉnh Đắk Lắk sở hữu không gian phát triển rộng lớn, đa dạng và phong phú về địa hình (từ cao nguyên bazan, đồi núi bạt ngàn đến đồng bằng ven biển, bãi ngang và

vùng ven biển). Hệ thống hành chính toàn tỉnh gồm 102 đơn vị hành chính cấp xã (88 xã, 14 phường).

1.2. Quy mô dân số, phân bố dân cư

Tỉnh Đắk Lắk có quy mô dân số lớn với hơn 3,3 triệu người; trong đó đối tượng học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông ước tính khoảng 650.000 em, chiếm tỷ lệ đáng kể trong tổng dân số, phản ánh nhu cầu lớn về cơ sở giáo dục và nguồn lực đào tạo.

Dân cư phân bố không đồng đều, mật độ dân số cao và tập trung chủ yếu tại các xã, phường trọng điểm có điều kiện phát triển kinh tế - xã hội thuận lợi. Ngược lại, tại khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và vùng bãi ngang ven biển, dân cư thưa thớt, phân tán theo các buôn làng truyền thống hoặc cộng đồng ven biển, điều kiện giao thông và đi lại còn gặp nhiều khó khăn. Đặc điểm dân cư phân bố không đồng đều, đa dạng về thành phần dân tộc và văn hóa vùng miền, cùng với sự chênh lệch về điều kiện kinh tế - xã hội giữa các tiểu vùng là yếu tố quan trọng tác động đến công tác quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, phân bổ nguồn lực, phát triển đội ngũ nhà giáo và bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng cho người học trên địa bàn tỉnh.

1.3. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và dịch chuyển dân số

Tỉnh Đắk Lắk có không gian phát triển rộng lớn, hội tụ nhiều tiềm năng, lợi thế bổ sung lẫn nhau giữa kinh tế nông, lâm nghiệp công nghệ cao, sinh thái cao nguyên với kinh tế biển, du lịch biển đảo, dịch vụ logistics, cảng biển và năng lượng tái tạo. Nền kinh tế của tỉnh duy trì đà tăng trưởng tích cực, phát huy mạnh mẽ thế mạnh của hành lang kinh tế Đông - Tây kết nối liên mạch từ nội địa cao nguyên ra dải duyên hải. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh chóng tại các trung tâm lớn như phường Buôn Ma Thuột, phường Tuy Hòa và các khu kinh tế, khu công nghiệp ven biển. Theo đó, làm thay đổi sâu sắc cơ cấu dân số, gia tăng nhanh dân số tại các khu vực đô thị, đồng thời tạo áp lực lớn lên hệ thống dịch vụ công, đặc biệt là hạ tầng giáo dục, y tế và nhà ở.

1.4. Những yếu tố tác động và định hướng quy hoạch mạng lưới giáo dục

Nhu cầu học tập và việc tổ chức mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay chịu tác động bởi nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, dân cư và điều kiện tự nhiên đặc thù của một tỉnh có không gian phát triển mở rộng từ cao nguyên bazan xuống dải duyên hải miền Trung.

Thứ nhất, quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa và mở rộng không gian phát triển theo hành lang Đông - Tây sau sắp xếp đơn vị hành chính đã làm gia tăng nhu cầu học tập tại các khu vực đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, trung tâm dịch vụ, du lịch ven biển và các phường lớn. Sự gia tăng dân số cơ học tại các địa bàn trọng điểm tạo áp lực về quy mô học sinh, yêu cầu đầu tư mở rộng trường lớp, cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên.

Thứ hai, đặc điểm dân cư phân bố không đồng đều giữa các tiểu vùng tác động trực tiếp đến quy hoạch mạng lưới trường học. Trong khi các khu vực đô thị và đồng bằng ven biển có mật độ dân cư cao, số lượng học sinh tập trung lớn thì khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng bãi ngang ven biển có dân cư phân tán, quy mô học sinh nhỏ, nhiều điểm trường lẻ, dẫn đến chi phí đầu tư và tổ chức hoạt động giáo dục cao hơn nhưng vẫn phải duy trì để bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục công bằng của người dân.

Thứ ba, biến động về cơ cấu dân số, tỷ suất sinh và xu hướng dịch chuyển dân cư dọc theo các tuyến giao thông huyết mạch giữa các địa phương làm thay đổi quy mô học sinh ở từng cấp học. Một số khu vực đô thị và ven biển có xu hướng tăng nhanh số trẻ trong độ tuổi đến trường, trong khi nhiều địa bàn nông thôn, miền núi có xu hướng giảm quy mô học sinh, đặt ra yêu cầu rà soát, sắp xếp lại mạng lưới trường lớp phù hợp với thực tiễn.

Thứ tư, điều kiện địa lý tự nhiên đa dạng của tỉnh, kết hợp giữa địa hình cao nguyên bazan chia cắt ở phía Tây và dải đồng bằng ven biển, bãi ngang ở phía Đông, làm ảnh hưởng lớn đến bán kính phục vụ của trường học, việc tổ chức điểm trường, công tác đưa đón học sinh, bố trí đội ngũ và đầu tư cơ sở vật chất giáo dục.

Thứ năm, yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chuyển đổi số trong giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hội nhập quốc tế đòi hỏi mạng lưới cơ sở giáo dục phải được tổ chức theo hướng tinh gọn, hiện đại, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

Nhìn chung, các yếu tố về phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư, biến động quy mô học sinh, điều kiện địa lý đa tầng và yêu cầu đổi mới giáo dục là những căn cứ quan trọng cần được xem xét toàn diện trong quá trình quy hoạch, sắp xếp và phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Hiện trạng mạng lưới cơ sở giáo dục công lập

2.1. Quy mô mạng lưới trường, lớp, học sinh

Toàn tỉnh hiện có 1.267 cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp công lập, trong đó: Mầm non: 356 trường; Tiểu học: 450; THCS: 283 trường; TH và THCS: 64 trường; THPT: 78 trường; THCS và THPT: 07 trường; GDNN - GDTX: 24 trung tâm; 01 Trường Trung cấp Đắk Lắk; 01 Trường Trung cấp nghề thanh niên dân tộc; 01 Trường CDSP Đắk Lắk; 02 Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập Trẻ khuyết tật. Cụ thể:

STT	Cấp học	Số đơn vị	Ghi chú
1	Mầm non	356	
2	Tiểu học	450	
3	TH và THCS	64	

STT	Cấp học	Số đơn vị	Ghi chú
4	THCS	283	
5	THCS và THPT	07	
6	THPT	78	
7	GDNN - GDTX	24	
8	Trường Trung cấp Đắc Lắc	01	
9	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắc Lắc	01	
10	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập Trẻ khuyết tật	02	
11	Trường Trung cấp Nghề thanh niên dân tộc Phú Yên	01	
Tổng cộng		1.267	

2.2. Hiện trạng đội ngũ, cơ cấu theo cấp học

2.2.1. Tình hình bố trí, sử dụng đội ngũ

Tổng số người làm việc tại các cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập hiện có là: 40.447 người. Trong đó: Mầm non: 7.348 người, Tiểu học: 14.168 người; TH và THCS: 2.362 người; THCS: 10.329 người; THCS và THPT: 312 người; THPT: 5.301 người, GDNN-GDTX: 360 người, Trường Trung cấp Đắc Lắc: 70 người; Trường Cao đẳng Sư phạm Đắc Lắc: 103 người, Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập Trẻ khuyết tật: 73. Trường Trung cấp Nghề thanh niên dân tộc: 21. Cụ thể như sau:

TT	Cấp học	Tổng số	Trong đó		
			Viên chức quản lý	Giáo viên	Nhân viên
1	Trường Mầm non	7.348	834	5.964	550
2	Trường Tiểu học	14.168	976	11.745	1.447
3	Trường TH và THCS	2.362	161	1.997	204
4	Trường THCS	10.329	620	8.586	1.123
5	Trường THCS và THPT	312	18	279	15
6	Trường THPT	5.301	228	4.737	336

TT	Cấp học	Tổng số	Trong đó		
			Viên chức quản lý	Giáo viên	Nhân viên
7	Trung tâm GDNN - GDTX	360	53	238	69
8	Trường Trung cấp Đắc Lắc	70	02	50	18
9	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắc Lắc	103	01	86	16
10	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập Trẻ khuyết tật	73	04	45	24
11	Trường Trung cấp Nghề thanh niên dân tộc Phú Yên	21	01	14	06
Tổng cộng		40.447	2.898	33.741	3.808

2.2.2. Đánh giá chung về cơ cấu, hiện trạng đội ngũ

Đội ngũ nhân sự giáo dục tỉnh Đắc Lắc có quy mô lớn, cơ cấu phân bổ rõ rệt theo mô hình tập trung mạnh ở các cấp học nền tảng là Mầm non, Tiểu học và THCS. Tỷ lệ phân bổ nhân lực phản ánh đúng đặc thù chuyên môn của từng cấp học, đặc biệt là sự ưu tiên nhân lực cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc ở khối Mầm non và tập trung tối đa lực lượng cho công tác giảng dạy ở khối phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG, THƯỜNG XUYỀN, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Mục đích

- Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu 01 cơ sở giáo dục mầm non, 01 cơ sở giáo dục phổ thông cung ứng đủ cấp tiểu học, trung học cơ sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Bảo đảm tinh gọn, giảm tối thiểu 30% đầu mỗi, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025, **hoàn thành trước ngày 30/8/2026**, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của địa phương.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính tinh gọn, khoa học, thiết thực; phấn đấu giảm tối thiểu 30% đầu mỗi, riêng các địa bàn có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% đầu mỗi cơ

sở giáo dục công lập so với thời điểm ngày 01/7/2025; hoàn thành việc sắp xếp để đưa các đơn vị đi vào hoạt động **trước ngày 30/8/2026**.

- Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị; gắn việc tinh gọn đầu mối quản lý với cơ cấu lại đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên và nhân viên theo phương châm “*giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy*”.

- Lấy người học làm trung tâm, bảo đảm tuyệt đối quyền học tập của Nhân dân, không để xảy ra tình trạng học sinh vì rào cản địa lý hay khó khăn mà không được đến trường; hạn chế tối đa xáo trộn và tác động tâm lý đối với nhà giáo, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu đột phá phát triển giáo dục theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị (đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3 - 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương).

3. Nguyên tắc sắp xếp

- Sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

- Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học, loại hình cơ sở giáo dục.

- Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

- Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

- Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học và người quản lý.

- Việc sắp xếp cơ sở giáo dục công lập phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị thật tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027 đúng theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

4. Tiêu chí sắp xếp đối với trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập

4.1. Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục để hình thành các cơ sở giáo dục có quy mô lớn theo 02 mô hình:

a) Mô hình 1: Trường một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu

- Cấu trúc: gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường.

- Cơ cấu nhân sự:

+ Gồm 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng (*tùy tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để đảm bảo chất lượng giáo dục*);

+ 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung;

+ Các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù;

+ Các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học.

b) Mô hình 2: Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn.

- Cấu trúc: gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường với nhiều cấp học.

- Cơ cấu nhân sự:

+ 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng (*tùy tình hình thực tế về cấp học, quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách trong tổng số định mức biên chế được giao để đảm bảo chất lượng giáo dục*);

+ 01 bộ phận hành chính - nhân sự (kế toán, thủ quỹ, văn thư) dùng chung;

+ Các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù;

+ Các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với cấp học, phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học.

Quá trình tổ chức thực hiện các mô hình trường học quy mô lớn cần căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương nhưng phải bảo đảm tinh gọn đầu mối và hiệu quả tổ chức thực hiện, đáp ứng các mục tiêu, nguyên tắc của việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo công lập theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền và các quy định pháp luật có liên quan.

4.2. Giải thể các điểm trường lẻ không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu ở địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tập trung hình thành các trường nội trú, bán trú cho học sinh tại các điểm trường chính. Trường hợp chưa chuẩn bị được cơ sở vật chất thì khăn trương hoàn thiện,

bảo đảm sắp xếp cho năm học sau (năm học 2027 - 2028).

4.3. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với các GDTX, trung tâm GDNN - GDTX; không sắp xếp cơ sở giáo dục chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp học, quy mô số lớp nhỏ hoặc có vị trí địa lý gần nhau.

4.4. Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thực hiện sắp xếp trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã, bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở hoặc một cơ sở giáo dục có nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở).

5. Phương án sắp xếp

5.1. Phương án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập

Trên cơ sở mục tiêu, mục đích yêu cầu, tiêu chí và nguyên tắc sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo đã được định hướng tại Thông báo Kết luận số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng, Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Chính phủ, Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ GDĐT, Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ GDĐT về hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ, UBND các xã, phường, đã phối hợp Sở GDĐT tham mưu, đề xuất phương án sắp xếp cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh theo hướng đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục tinh gọn đầu mỗi quản lý gắn với thực hiện cơ cấu lại đội ngũ theo hướng giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy.

Kết quả đề xuất sắp xếp đầu mỗi cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên công lập toàn tỉnh (thực hiện từ năm học 2026 - 2027) giảm 642/1.267 cơ sở giáo dục, đạt tỷ lệ 50,7%, cụ thể như sau:

STT	Cấp học	Số lượng CSGD trước sắp xếp	Số lượng CSGD tăng/giảm	Số lượng CSGD sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
1	Mầm non	356	206	150	57,8%
2	Tiểu học	450	316	134	70,2%
3	Trung học cơ sở	283	193	90	68,2%
4	Liên cấp TH-THCS	64	Tăng 100	164	
5	Trung học phổ	78	10	68	Giảm 27 đơn vị

STT	Cấp học	Số lượng CSGD trước sắp xếp	Số lượng CSGD tăng/giảm	Số lượng CSGD sau sắp xếp	Tỷ lệ giảm
	thông				/114 đơn vị. Tỉ lệ: 23,7%
6	Liên cấp THCS-THPT	07	0	07	
7	Trung tâm GDTX, GDNN - GDTX	24	14	10 (Còn lại 05 trung tâm GDNN-GDTX, 05 Trường Trung học nghề)	
8	Trường Trung cấp Nghề thanh niên dân tộc Phú Yên	01	01		
8	Trường Trung cấp Đắc Lắc	01	01		
10	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắc Lắc	01	01	Sáp nhập vào Trường Đại học Phú Yên (UBND tỉnh đã trình Đề án cho Bộ GDĐT)	
11	Trung tâm Hỗ trợ Phát triển Giáo dục Hòa nhập Trẻ khuyết tật	02	0	02	
Tổng cộng		1.267	642	625	642/1.267 (50,7%)

(Có các Phụ lục kèm theo)

5.2. Sắp xếp đối với các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp

- Giữ nguyên Trung tâm GDNN - GDTX Phú Yên.
- Giữ nguyên Trung tâm Giáo dục Thường xuyên tỉnh.
- Sắp xếp 03 Trung tâm GDNN - GDTX: Tuy An, Đồng Xuân và Sông Cầu thành Trung tâm GDNN - GDTX Tuy An (trụ sở chính đặt tại Trung tâm GDNN - GDTX Tuy An và duy trì 02 điểm đào tạo).
- Sắp xếp 03 Trung tâm GDNN - GDTX: Cư M'gar, Buôn Hồ, Krông Năng thành Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Hồ (trụ sở chính đặt tại Trung tâm GDNN - GDTX Buôn Hồ và duy trì 02 điểm đào tạo).
- Sắp xếp 04 Trung tâm GDNN - GDTX: Krông Pắc, Cư Kuin, Lắk, Krông Bông thành Trung tâm GDNN - GDTX Krông Pắc (trụ sở chính đặt tại Trung tâm GDNN-GDTX Krông Pắc và duy trì 03 điểm đào tạo).

- Sắp xếp 02 Trung tâm GDNN - GDTX: Buôn Ma Thuột, Krông Ana và Trường Trung cấp Đăk Lăk thành Trường Trung học nghề Đăk Lăk sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Sắp xếp 03 Trung tâm: GDNN - GDTX: Ea Kar, M'Đrăk, Sông Hinh và Trường Trung cấp Nghề thanh niên dân tộc Phú Yên thành Trường Trung học nghề M'Đrăk sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Sắp xếp 02 Trung tâm GDNN - GDTX: Buôn Đôn, Ea Súp và chuyển đổi loại hình trường thành Trường Trung học nghề Buôn Đôn sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Sắp xếp 03 Trung tâm GDNN - GDTX: Tây Hòa, Phú Hòa, Đông Hoà và chuyển đổi loại hình trường thành Trường Trung học nghề Tây Hoà sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Sắp xếp 02 Trung tâm GDNN-GDTX: Krông Búk, Ea H'Leo và chuyển đổi loại hình trường thành Trường Trung học nghề Ea H'Leo sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Sắp xếp Trường Cao đẳng Sư phạm Đăk Lăk vào Trường Đại học Phú Yên (UBND tỉnh đã trình Đề án chơ Bộ GDĐT).

5.3. Phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ; sử dụng cơ sở vật chất trường, lớp sau sắp xếp

Sau khi Phương án tổng thể được phê duyệt, Sở GDĐT, UBND cấp xã xây dựng đề án sắp xếp các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý. Trong đó, có giải pháp để thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên; sử dụng cơ sở vật chất trường, lớp sau sắp xếp theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn. Chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm cho năm học 2026 - 2027 trước ngày 30/8/2026.

- Trước ngày 01/9/2026, Sở GDĐT tổng hợp kết quả sắp xếp cơ sở giáo dục (mầm non, phổ thông, thường xuyên, nghề nghiệp công lập) cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn, tham mưu UBND tỉnh báo cáo về Bộ GDĐT.

- Trong Quý III/2026: Hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập bảo

đảm định mức giảm đầu mối (giảm tối thiểu 30%, nơi có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50% so với thời điểm ngày 01/7/2025).

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các xã, phường trong công tác bố trí, sắp xếp đội ngũ, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên hoặc có nguyện vọng nghỉ chế độ theo quy định.

- Thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, kịp thời trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định để các đơn vị hoàn thành việc sắp xếp, chính thức đi vào hoạt động ổn định **trước ngày 30/8/2026**.

- Tham mưu UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh gửi Bộ GDĐT **trước ngày 01/9/2026** để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Nội vụ

- Xây dựng mẫu Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục cho từng trường hợp cụ thể, hướng dẫn quy trình, thủ tục xây dựng, trình tự trình phê duyệt Đề án, triển khai thực hiện việc sắp xếp các cơ sở giáo dục;

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh về điều chuyển biên chế viên chức đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu, hướng dẫn thực hiện chính sách, chuyển đổi vị trí việc làm đối với đội ngũ nhân sự sau khi sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập;

- Hướng dẫn công tác bố trí cán bộ quản lý, giải quyết cán bộ sau sắp xếp.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo phân cấp ngân sách hiện hành.

4. UBND xã, phường

- Trên cơ sở phương án tổng thể đã được phê duyệt, địa phương chủ động xây dựng Đề án và quyết định sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn theo phân cấp.

- Khi triển khai sắp xếp, UBND xã, phường chủ động phối hợp, thực hiện bàn giao các điểm trường nằm ngoài địa bàn xã, phường về cho UBND xã, phường nơi đặt điểm trường tiếp nhận và quản lý.

- Chủ động kiện toàn đội ngũ viên chức quản lý, nhân sự hỗ trợ trong các cơ sở giáo dục, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho khai giảng năm học 2026 - 2027; giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ viên chức, người lao động dôi dư sau sắp xếp đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng cường công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận về chủ trương sắp xếp cơ sở giáo dục công lập của Đảng và Nhà nước; chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc; tăng cường đối thoại với đội ngũ nhà giáo, cha mẹ học sinh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục trên địa bàn.

5. Các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở GDĐT và các địa phương để thực hiện công tác tuyên truyền; phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện Phương án, đề án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo nguồn lực thực hiện và quyền lợi cho học sinh.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Trường hợp Trung ương có chủ trương, hướng dẫn mới, Sở GDĐT phối hợp với UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời rà soát, điều chỉnh Phương án sắp xếp để tổ chức thực hiện thống nhất, đảm bảo quy định, đáp ứng tiến độ, yêu cầu đề ra. Trong quá trình thực hiện, đối với những nội dung chưa được quy định hoặc phát sinh vướng mắc ngoài phạm vi Phương án này và các quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở GDĐT hoặc Sở Nội vụ theo lĩnh vực phụ trách) tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định./